

Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ

V, ngày 17 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa: Chị Mai Hồng Q - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội II, thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh H và anh Vũ Xuân H - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Hồng Q - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội II, thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh H và anh Vũ Xuân H - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Hồng Q và anh Vũ Xuân H, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Mai Anh T (sinh ngày 11/02/2018) cho chị Mai Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T với mức là 1.000.000 đồng/

tháng kể từ ngày 09/10/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

- *Về tài sản, công nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận chị Mai Hồng Q chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02083, ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị Mai Hồng Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Đán Văn Đường